

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2022.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Ông Lê Quang Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 204/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Võ Anh K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số Z, đường Nguyễn Thái H, Tổ U, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 24/02/2009. Thời gian vợ chồng chung sống có nhiều bất đồng, chị và anh K đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Anh K.

Về con chung: Chị và anh Võ Anh K có 01 con chung tên Võ Hoàng Y, sinh ngày 16/5/2009. Hiện nay, con chung Võ Hoàng Y đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ Hoàng Y và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Võ Anh K đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Võ Anh K có địa chỉ tại phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn Võ Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Võ Anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ,

tỉnh Long An ngày 24/02/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, chị H trình bày sau khi kết hôn với anh K sau thời gian khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2010, chị H và anh K không còn sống chung cho đến nay. Thời gian ly thân đã trên 10 năm, anh chị không quan tâm, chăm sóc nhau. Chị H nhận thấy tình cảm giữa chị và anh K không còn, không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Võ Anh K. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K không có ý kiến về quan hệ hôn nhân và vắng mặt tại phiên tòa. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H xin ly hôn với anh Võ Anh K là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Võ Anh K có một con chung tên Võ Hoàng Y, sinh ngày 16/5/2009. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh K không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh K không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi con chung, từ khi chị H và anh K không sống chung đến nay, con chung đều sống chung và gần gũi với chị H ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, tiếp tục giao con chung tên Võ Hoàng Y, sinh ngày 16/5/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Hoàng Y, sinh ngày 16/5/2009; Anh K không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết; Anh K không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Anh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Chị Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với anh Võ Anh K.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H. Con chung tên Võ Hoàng Y, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống chung với chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu

cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005706 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị H đã nộp xong tiền án phí dân sự.

Anh Võ Anh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Hiệp Hoà, H. Đức Hoà, tỉnh Long An (số 16 ngày 24/02/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo